

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 19-4-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 31/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Ph, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Ph, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của chị Hà Thị Thanh H là nguyên đơn trong vụ án trình bày: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Hữu S tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Ph ngày 17/3/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn. Quá trình chung sống tiếp theo, do anh S thường xuyên uống rượu say và gây sự với vợ, nhất là lúc chị bị bệnh phải nằm viện điều trị, anh S cũng không quan tâm chăm sóc chị. Năm 2018, chị đã làm đơn xin ly hôn anh S nhưng lúc đó chị đang mang thai con thứ 3, Tòa án phân tích và giải thích nên chị đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, suốt từ đó đến nay, vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có tình cảm, sống chung một nhà nhưng không

ai nói với ai và không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 4/2021, không thể chịu đựng thêm cảnh 2 người sống chung và ở chung nhưng không có tình yêu và không có sự chia sẻ, chị đã về gia đình bố mẹ đẻ ở xã T từ đó đến nay. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Thỉnh thoảng, chị về thăm các con nhưng không nói chuyện được với anh S. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, chị xin được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 03 con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 18/01/2010, cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 10/11/2018. Hiện nay cả 03 cháu đều đang ở với anh S.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

* Bị đơn là anh Nguyễn Hữu S trình bày: Anh kết hôn với chị H tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND V năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng về chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh tại xã V, huyện Ph. Vợ chồng chúng sống hạnh phúc và có 3 con chung. Anh thừa nhận, trong thời gian chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, thỉnh thoảng cãi nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Từ tháng 04/2021, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh có gọi chị H về nhưng chị không về. Ngày Tết chị H về nhà được 03 ngày rồi chị lại quay lại nhà bố mẹ đẻ ở. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị H thỉnh thoảng về thăm con nhưng vợ chồng không nói gì với nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương yêu chị H. Hơn nữa, vợ chồng có 03 con chung mà anh không muốn các con thiếu vắng tình cảm của cả bố và mẹ. Anh cũng không biết làm cách nào để chị H trở về nhà chung sống cùng anh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 18/01/2010; cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 10/11/2018. Nếu phải ly hôn, anh nhận nuôi cả 03 con. Hiện nay, cả 3 con đang ở cùng anh, các cháu vẫn sinh hoạt và học tập đầy đủ, chu đáo. Hiện anh đang đi chợ buôn bán phụ tùng xe máy, thu nhập bình quân khoảng 15.000.000đồng/tháng đảm bảo cuộc sống của cả 4 bố con. Đã hơn 01 năm nay, chị H không đưa tiền nuôi con hỗ trợ anh nhưng sinh hoạt và học tập của các con anh Vẫn chu toàn đầy đủ. Nếu được nuôi cả 3 con, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh S, chị đồng ý để anh S nuôi cả 3 con, chị sẽ có trách nhiệm với con theo khả năng của chị. Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị Thanh H. Chị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu S. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 18/01/2010; cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 10/11/2018 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Hà Thị Thanh H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hữu S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện Ph và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Thanh H và anh Nguyễn Hữu S trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Ph nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị H, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và phải sống ly thân và chị phải làm đơn ly hôn là do anh S thường xuyên uống rượu và hay gây sự với vợ. Đặc biệt là lúc chị phải nằm viện điều trị sức khỏe nhưng anh S không quan tâm và không chăm sóc chị. Năm 2018, chị đã làm đơn xin ly hôn, nhưng được Tòa án hòa giải và vì các con còn quá nhỏ nên chị đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, kể từ đó, tình cảm vợ chồng không có sự cải thiện, vợ chồng sống chung một nhà nhưng không có sự quan tâm lẫn nhau. Từ tháng 04/2021, chị không thể chịu đựng thêm được cảnh cuộc sống chung nhưng không có hạnh phúc nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh S và yêu cầu được ly hôn anh S. Anh S thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H và anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh S không còn gắn bó, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù, anh S mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của anh S và chị H không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh S và chị H cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 18/01/2010; cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 10/11/2018. Cả ba cháu hiện nay đang ở với anh S. Ly hôn, anh S và chị H cùng thống nhất để anh S tiếp tục trực tiếp được nuôi dưỡng cả 03 con. Xét thấy, kể từ khi anh S và chị H sống ly thân cho đến nay khoảng 1 năm thì cả 3 con chung của anh chị là cháu Q, cháu Th và cháu Tr đều trực tiếp ở cùng anh S. Các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập chu đáo, khỏe mạnh. Nay chị H và anh S cùng thỏa thuận, vợ chồng ly hôn và để anh S trực tiếp nuôi cả 3 con; hơn nữa, cả 3 con đều có nguyện vọng được ở với anh S. Anh S có công việc ổn định, thu nhập bình quân 15 triệu đồng/tháng. Xét thấy, hiện anh S và 3 con chung của anh S và chị H đang sinh hoạt và học tập ổn định cùng anh S tại xã V, huyện Ph. Việc thỏa thuận của anh S và chị H về việc người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và cũng là nguyện vọng của các con; đồng thời để ổn định về chỗ ở, môi trường sống, học tập và điều kiện kinh tế sinh hoạt ổn định của các con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự; giao cho anh S được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S và chị H đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Thanh H.

- Chị Hà Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Hữu S.

- Về con chung: Anh S và chị H có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 18/01/2010; cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 10/11/2018.

Giao các cháu Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Hữu Tr cho anh Nguyễn Hữu S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2. Về án phí: Chị Hà Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040163 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph, Thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

